

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 08/09/2025 đến 26/09/2025)

I. Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề:

Mục tiêu giáo dục theo chủ đề			Nội dung giáo dục theo chủ đề			Dự kiến nội dung hoạt động
3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	3 tuổi	4 tuổi	5 tuổi	
1. Phát triển thể chất						
a. Phát triển vận động:						
- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7 - 21,2 kg + Trẻ gái: 12,3 - 21,5 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9 - 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1 - 111,3 cm.	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 15,9 - 27,1 kg + Trẻ gái: 15,3 - 27,8 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 106,1 - 125,8 cm + Trẻ gái: 104,9 - 125,4 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kì: 2 lần/năm - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện - Các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.			- Hoạt động ăn, ngủ: Ăn đầy đủ các chất theo thực đơn, ngủ đủ giấc. - Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: Phối hợp với cha mẹ trẻ chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng
- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,	- MT 2: Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng,	- MT 2: Trẻ thực hiện đúng thuần thực các	+ Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng: Đứng quay người sang bên.			- Hoạt động thể dục sáng: Tập các động tác thể

nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	+ Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật đưa chân sang ngang.			dục - Hoạt động học: Tập bài tập phát triển chung.
- MT 3: Trẻ biết bật xa 20-25 cm	- MT 3: Trẻ biết bật xa 35 - 40cm.	- MT 3: Trẻ biết bật xa tối thiểu 50cm. (CS1)	- Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. - Bật nhảy qua dây - Bật xa 20 - 25cm	- Bật liên tục về phía trước. - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm - Bật xa 30 - 40 cm.	- Bật liên tục vào vòng. - Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - Bật qua vật cản cao 15 - 20cm. - Bật xa 40 - 50cm.	- Hoạt động học thể dục: + Bật liên tục vào vòng. + Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. + Bật qua vật cản cao 15cm.
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:-						
- MT 16: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh, biết tên một số món ăn hằng ngày.	- MT 18: Trẻ biết được một số thực phẩm cùng nhóm. Nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- MT 21: Trẻ kể được một số thức ăn cần có hàng ngày. (CS19)	- Một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	- Một số thực phẩm trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.	- Tên một số thức ăn có trong bữa ăn hằng ngày. - Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động ngoài trời: Tô chức cho trẻ ra ngoài trời chơi. - Hoạt động đón trả trẻ: Trò chuyện cùng trẻ về những khu vực mất vệ sinh, nguy hiểm

						và nhắc trẻ không chơi ở những khu vực đó.
- MT 18: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay bằng xà phòng.	- MT 20: Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng.	- MT 23: Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ và khi tay bẩn. (CS15)	- Tập rửa tay bằng xà phòng.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	- Tập luyện kỹ năng: Tự rửa tay bằng xà phòng. - Tập luyện một số thói quen tốt về sức khỏe.	- Hoạt động vệ sinh: Cho trẻ tự rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn trưa, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn. - Hoạt động học: Kỹ năng sống – Kỹ năng rửa tay, rửa mặt
2. Phát triển nhận thức:						
a. Làm quen với toán:						
- MT 44: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- MT 50: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- MT 62: Trẻ biết xác định vị trí (trong-ngoài, trên - dưới, trước - sau, phải - trái...) của một vật so với vật khác. (CS108)	- Xác định tay phải, tay trái của bản thân. - Xác định phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau bản thân trẻ.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trên - phía dưới, phía trước- phía sau; phía phải – phía trái).	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau, phía trên phía dưới, phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác; với một vật khác làm chuẩn.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng.
b. Khám phá xã hội:						
		- MT 64: Trẻ			- Quan sát lớp	- Hoạt động

		kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống. (CS97)			học, trường mầm non. - Quan sát các khu vực trong trường - Kể hoặc trả lời câu hỏi của người lớn về những điểm vui chơi công cộng, trường học ở nơi trẻ sống hoặc nơi trẻ đến.	học: Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé
- MT 47: Trẻ nói được tên trường, lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 54: Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên, nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- MT 67: Trẻ nói được tên, địa chỉ của trường, lớp, công việc của cô giáo, các bác công nhân viên, họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, lớp mẫu giáo. - Tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn ; các hoạt động của trẻ ở trường.	- Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non, công việc của các cô bác trong trường. - Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động đón trả trẻ: - Trò chuyện với trẻ về công việc của các cô, bác trong trường mầm non . - Trò chuyện với trẻ về các hoạt động của trẻ ở trường mầm non. * Hoạt động học. Tìm hiểu về trường mầm

						non. Lớp học của bé. * Hoạt động góc: Tên các loại đồ dùng đồ chơi trong các góc
3. Phát triển ngôn ngữ						
a. Nghe:						
- MT 52: Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	- MT 59: Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- MT 73: Trẻ chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp. (CS74)	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nghĩa các từ, nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại. - Chăm chú lắng nghe người khác nói, nhìn vào mắt người nói - Trả lời câu hỏi và đáp lại bằng cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh như dấu hiệu của sự hiểu biết.	* Hoạt động học, hoạt động vui chơi: - Nghe các bài thơ, đồng dao về chủ đề. - Đọc đồng dao, ca dao có trong chủ đề. * Hoạt động học: + <i>Thơ:</i> Tình bạn + <i>Đồng dao:</i> Dung dăng dung dẻ
b. Nói:						
- MT 60: Trẻ	- MT 67: Trẻ	- MT 85: Trẻ sử	- Các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp (Vâng ạ,			* Các hoạt

biết sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	biết sử dụng các từ như: “Mời cô”; “Mời bạn”; “Cảm ơn”; “Xin lỗi”... trong giao tiếp.	dùng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống. (CS77)	dạ, thưa, cảm ơn, xin lỗi, mời cô, mời bạn). - Bé sử dụng từ: cảm ơn, xin lỗi khi nào?	động trong ngày: - Giáo dục trẻ có thái độ lễ phép, biết chào hỏi phù hợp với tình huống.
---	---	--	---	--

c. Làm quen với đọc và viết:

- MT 62: Trẻ biết đề nghị người	- MT 69: Trẻ biết chọn sách để xem.	- MT 90: Trẻ thể hiện sự thích thú với sách (CS80)	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hành vi đọc, giả vờ đọc sách truyện, kể chuyện, làm sách, hứng thú nhiệt tình tham gia các hoạt động đọc kể chuyện theo sách ở lớp. - Thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách, đọc, kể chuyện. - Chọn sách để đọc và xem. - Xem và đọc các loại sách khác nhau. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.	* Hoạt động học: Làm quen với chữ cái o, ô, ơ; - Hoạt động góc: Xem tranh, ảnh về lớp mẫu giáo; Làm sách về lớp mẫu giáo của bé, đồ dùng trong lớp.
--	--	---	--	--	--

4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

- MT 73: Trẻ biết nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- MT 80: Trẻ biết nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.	- MT 109: Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác. (CS35)	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc “vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ” qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- Hoạt động học: Cho trẻ xem tranh, ảnh, video... - Hoạt động góc. - Hoạt động ngoài trời.
		- MT 112: Trẻ			- Thích thú reo	- Hoạt động

		biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp. (CS38)			lên trước cảnh đẹp thiên nhiên hoặc cảnh đẹp trong bức tranh. - Nâng niu một bông hoa, 1 con vật đáng yêu.	học: Cho trẻ xem tranh ảnh, video - Hoạt động góc. - Hoạt động ngoài trời:
--	--	---	--	--	---	--

5. Phát triển thẩm mỹ

a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật:

- MT 84: Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng.	- MT 93: Trẻ vui sướng, vỗ tay làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng.	- MT 139: Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gọi cảm, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc, và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học, hoạt động góc: - Hát bài hát về trường mầm non. Hát biểu diễn văn nghệ có nội dung về chủ đề. Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. Cô giáo miền xuôi
---	---	--	---	---	--	---

b. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:

- MT 88: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- MT 97: Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái	- MT 143: Trẻ hát đúng giai điệu bài hát dành cho các bé mầm non.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm các bài hát.	* Hoạt động học: - Dạy hát trường chúng cháu là trường
---	---	--	---------------------------------------	--	--	---

	của bài hát, qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	(CS100)				mầm non - Hát vận động: Trường chúng cháu là trường mầm non; Cô giáo * Hoạt động góc, hoạt động ôn luyện - Hát các bài hát về trường lớp mầm non
--	---	---------	--	--	--	--

c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:

- MT 93: Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích và đặt được tên cho sản phẩm tạo hình	- MT 102: Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. Đặt được tên cho sản phẩm tạo hình.	- MT 150: Trẻ nói về ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình. (CS103)	- Tạo ra các sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng, bố cục - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Tìm kiếm lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	- Hoạt động học: Tô màu trường Mầm non (đề tài) - Hoạt động góc: Tô màu tranh trường mầm non; Vẽ đồ chơi bé thích. Vẽ và tô màu đường đến trường, nặn đồ chơi bé thích.
--	---	--	--	---	---	--

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi: Giáo viên đã bám sát vào kế hoạch năm học của BGH để xây dựng kế hoạch chủ đề của lớp. Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ.

- Khó khăn: Học sinh trong lớp 100% là người dân tộc Dao nên khả năng hiểu lời nói cũng như chỉ dẫn của giáo viên còn hạn chế.

- Tồn tại: Trẻ chưa mạnh dạn trao đổi với cô.

- Nguyên nhân: Do trẻ nhút nhát, ngại.

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG SƠN CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 08/09/2025 đến ngày 12/09/2025)

Kế hoạch tuần 01

Thời điểm Thứ	Thứ 2 (08/09)	Thứ 3 (09/09)	Thứ 4 (10/09)	Thứ 5 (11/09)	Thứ 6 (12/9)
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh ảnh về trường mầm non. Nghe các bài hát về chủ đề 2. Thể dục sáng: + Hô hấp: Hít vào thở ra. + Tay: Đưa tay ra phía trước, sau. + Bụng: Đứng quay người sang bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật đưa chân sang ngang. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thể dục: - <i>Vận động cơ bản:</i> Bật liên tục vào vòng. - <i>Trò chơi vận động:</i> Chuyền bóng	* Làm quen với chữ cái: - Làm quen với chữ cái o,ô,ơ	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu về trường mầm non Đồng Sơn của bé	* Âm nhạc: - <i>Nội dung trọng tâm:</i> Dạy hát: Trường chúng cháu là trường mầm non - <i>Nội dung kết hợp:</i> + <i>Nghe hát:</i> Ngày đầu tiên đi học + <i>Trò chơi âm nhạc:</i> Tai ai tinh	* Làm quen với văn học: - <i>Truyện:</i> Gà tơ đi học.
Chơi, hoạt động ở các	* Góc phân vai: Cô giáo, bác cấp dưỡng. * Góc xây dựng: Xây, lắp ghép trường mầm non; Xếp đường đến trường; Xây hàng rào vườn trường. * Góc tạo hình: Tô màu tranh trường mầm non; Vẽ đồ chơi bé thích. * Góc âm nhạc: Biểu diễn bài hát có nội dung về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc.				

góc	* Góc học tập, sách: Xem truyện tranh trường mầm non; Làm sách về trường mầm non. * Góc khoa học- thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; Chơi với cát nước.				
Chơi Ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Đi dạo trong sân trường, lắng nghe âm thanh khác nhau. + Trò chuyện về các khu vực và công việc của các cô trong trường. + Lao động: Chăm sóc vườn hoa của lớp * Trò chơi vận động: Trò chơi vận động: Tìm bạn thân, thi ai nhanh. Trò chơi dân gian: Mèo đuổi chuột. * Chơi tự chọn: Vẽ phân theo ý thích trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời; Nhặt lá trên sân.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bật liên tục vào vòng. - Chuyển bóng	- Kéo co, cô giáo, cầu trượt	- Trường mầm non; Lớp học; Nhà bếp; Cô cấp dưỡng	- Trường mầm non. - Tai ai tinh	- Gà tơ đi học.
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật liên tục vào vòng. - Ôn: chữ cái o, ô, ơ. - Ôn: Trò chuyện về trường mầm non. - Ôn: Hát “trường chúng cháu là trường mầm non” - Ôn: Truyện: Gà tơ đi học. * Chơi - Hoạt động theo ý thích: Chơi ở các góc theo ý thích.				
Trả trẻ	- Nhận xét, nêu gương. - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục và các hoạt động phù hợp với chủ đề cũng như nhận thức của trẻ. Lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng học liệu phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Không.
- Tồn tại: Không
- Nguyên nhân: Không

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: LỚP MẪU GIÁO GHÉP CỦA BÉ.

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 15/09/2025 đến ngày 19/09/2025)

Kế hoạch tuần 02

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (15/09)	Thứ 3 (16/09)	Thứ 4 (17/09)	Thứ 5 (18/09)	Thứ 6 (19/09)
Đón trẻ Thẻ dực sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh ảnh về lớp học của bé. Nghe các bài hát về chủ đề 2. Thẻ dực sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy. + Tay 2: Đưa tay sang phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Đứng nghiêng người sang 2 bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật luân phiên chân trước, chân sau. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thẻ dực: - <i>Vận động cơ bản:</i> Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. - <i>Trò chơi vận động:</i> Bóng tròn to	* Làm quen với văn học: - <i>Thơ:</i> Tình bạn	* Làm quen về toán: - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của đối tượng khác có sự định hướng	* Kỹ năng sống: - Kỹ năng rửa tay, rửa mặt	* Âm nhạc: - <i>Nội dung trọng tâm:</i> Hát vận động: Trường chúng cháu là trường mầm non - <i>Nội dung kết hợp:</i> + <i>Nghe hát:</i> Cô giáo miền xuôi. + <i>Trò chơi âm nhạc:</i> Ai đoán giỏi
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo; Lớp học của bé. * Góc xây dựng lắp ghép: Xếp đồ chơi bé thích; Xây lớp học của bé. * Góc tạo hình: Vẽ và tô màu đường đến trường, nặn đồ chơi bé thích. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về trường mầm non. * Góc học tập sách: Xem tranh, ảnh - Làm sách về lớp mẫu giáo của bé, đồ dùng trong lớp.				

	* Góc khoa học thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh; Chơi với cát nước.				
Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Đi dạo trong sân trường., quan sát thời tiết. Quan sát cây chuối. - Hoạt động lao động: Tưới cây. * Trò chơi vận động: Trò chơi vận động: Tìm bạn thân; Nhảy ra nhảy vào. Trò chơi dân gian: Ném còn. * Chơi tự chọn: Vẽ phấn theo ý thích trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời; Nhặt lá rụng.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô. Bóng tròn to.	- Tình bạn	- Phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau.	- Rửa tay, rửa mặt	- Trường chúng cháu là trường mầm non; Cô giáo miền xuôi; Ai đoán giỏi
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật tách chân, khếp chân qua 7 ô. - Ôn: <i>Thơ:</i> Tình bạn - Ôn: Xác định phía trên, phía dưới, trước, phía sau của đối tượng khác - Ôn: Kỹ năng rửa tay, rửa mặt. - Ôn: <i>Hát vận động:</i> Trường chúng cháu là trường mầm non * Chơi, hoạt động theo ý thích: Cho trẻ về góc chơi theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục và các hoạt động phù hợp với kế hoạch tuần cũng như nhận thức của trẻ. Lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng học liệu phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Không.
- Tồn tại: Không
- Nguyên nhân: Không

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI TRONG LỚP CỦA BÉ.

Thời gian thực hiện: 01 tuần

(Từ ngày 22/09/2025 đến ngày 26/09/2025)

Kế hoạch tuần 03

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (22/09)	Thứ 3 (23/09)	Thứ 4 (24/09)	Thứ 5 (25/09)	Thứ 6 (26/09)
Đón trẻ Thẻ dực sáng	1. Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân. - Chơi theo ý thích. Hướng dẫn trẻ quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh ảnh về đồ dùng, đồ chơi trong lớp học của bé. Nghe các bài hát về chủ đề 2. Thẻ dực sáng: + Hô hấp 1: Gà gáy. + Tay 2: Đưa tay sang phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Đứng nghiêng người sang 2 bên. + Chân - bật: Đưa chân ra các phía. Bật luân phiên chân trước, chân sau. 3. Điểm danh: Cô điểm danh, kiểm tra vệ sinh cá nhân.				
Hoạt động học	* Thẻ dực: - Vận động cơ bản: Bật qua vật cản cao 15cm. - Trò chơi vận động: Chuyển bóng	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	* Khám phá xã hội: - Tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi ở góc	* Tạo hình: - Vẽ tô màu đồ chơi trong lớp	* Âm nhạc: - Nội dung trọng tâm: Biểu diễn văn nghệ: Trường chúng cháu là trường mầm non; Cháu đi mẫu giáo; Cháu lên ba - Nội dung kết hợp: + Nghe hát: Vui đến trường + Trò chơi âm nhạc: Tai ai tinh
Chơi, hoạt động ở các góc	* Góc phân vai: Chơi đóng vai cô giáo; Lớp học của bé. * Góc xây dựng lắp ghép: Xếp đồ chơi bé thích; Xây đường đến lớp học * Góc tạo hình: Vẽ và tô màu đồ dùng, đồ chơi trong lớp, nặn đồ chơi bé thích. * Góc âm nhạc: Biểu diễn văn nghệ về trường mầm non. * Góc học tập sách: Xem tranh, ảnh - Làm sách về đồ dùng trong lớp. * Góc khoa học thiên nhiên: Chăm sóc cây xanh;				

Chơi ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: Đi dạo trong sân trường, quan sát thời tiết. Quan sát cây keo - Hoạt động lao động: Tưới cây. * Trò chơi vận động: Trò chơi vận động: Bóng tròn to; Ai nhanh nhất; Trò chơi dân gian: Dung dăng dung dẻ * Chơi tự chọn: Vẽ phấn theo ý thích trên sân; Chơi với đồ chơi ngoài trời; Nhặt lá rụng.				
Chuẩn bị tiếng Việt	- Bật qua vật cản cao 15cm.	- Dung dăng dung dẻ	- Một số đồ dùng, đồ chơi ở góc	- Vẽ tô màu đồ chơi trong lớp	- Cháu đi mẫu giáo; Cháu lên ba; Vui đến trường
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ.				
Chơi hoạt động theo ý thích	* Ôn luyện: - Ôn: Bật qua vật cản cao 15cm. - Ôn: <i>Đồng dao</i>: Dung dăng dung dẻ - Ôn: Tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi ở góc - Ôn: Hoàn thành bức tranh vẽ, tô màu đồ chơi trong lớp - Ôn: Biểu diễn bài hát về chủ đề. * Chơi, hoạt động theo ý thích: Chơi ở các góc theo ý thích.				
Trả trẻ	* Nêu gương: Nhận xét – nêu gương cuối ngày. Nhận xét – nêu gương cuối tuần. * Trả trẻ: Vệ sinh cá nhân. Chơi tự do - Trao đổi với phụ huynh. Chuẩn bị đồ dùng cá nhân của trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi: Giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu giáo dục và các hoạt động phù hợp với kế hoạch tuần cũng như nhận thức của trẻ. Lớp học được trang bị đầy đủ đồ dùng học liệu phục vụ các hoạt động hàng ngày của trẻ.
- Khó khăn: Không.
- Tồn tại: Không
- Nguyên nhân: Không

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON

1. Chuẩn bị học liệu:

- Suu tầm tranh ảnh, truyện sách về trường lớp mầm non, các hoạt động của trẻ, của cô, của các thành viên trong trường lớp mầm non...
- Các loại sách báo, tạp chí cũ có những hình ảnh về cô giáo, các bạn , trường lớp mầm non...
- Đồ chơi xây dựng, lắp ghép, mô hình đồ chơi ngoài trời...
- Đồ chơi đóng vai cô giáo, bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...
- Giấy A0, A4, giấy màu, đất nặn, sáp màu, hồ dán...
- Suu tầm các loại vật liệu có sẵn: len, vải vụn, lá khô, chai lọ nhựa...
- Lựa chọn các trò chơi về chủ đề.

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề:

- Trang trí lớp theo chủ đề bằng hình ảnh về trường, lớp mầm non.
- Trò chuyện cùng trẻ về tên trường mầm non, các khu vực trong trường, tên lớp, tên cô giáo mà trẻ đang học.
- Cho trẻ nói những đồ dùng, đồ chơi trẻ thích chơi ở trường, lớp.
- Sử dụng tranh ảnh, mô hình, bài hát, thơ, câu đố, câu hỏi hướng trẻ vào chủ đề:
 - + Tranh vẽ ai? Đang làm gì? Các con hãy nói về công việc của cô giáo mà các con biết.

- Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi ở các góc làm nổi bật nội dung chủ đề “ Trường mầm non”, đặc biệt quan tâm chú trọng đồ dùng, đồ chơi ở các góc: Góc xây dựng, góc phân vai, góc nghệ thuật...

b) Khám phá chủ đề:

- Trò chuyện, đàm thoại đưa ra các câu hỏi gợi mở khuyến khích trẻ nói những hiểu biết của trẻ về trường lớp mầm non, cô giáo và bạn bè trong lớp, các khu vực trong trường, công việc của người lớn trong trường mầm non...

- Tổ chức các hoạt động có chủ định khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm.

- Cho trẻ tham gia vào các góc chơi: Góc phân vai (Trường mầm non của bé, Phòng y tế của trường, Gia đình....); góc xây dựng (xây trường mầm non, khu vui chơi...); góc nghệ thuật(hát múa về chủ đề, vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi...); góc học tập và sách (xem sách truyện, làm sách về trường lớp MN); Góc thiên nhiên (Cho trẻ tưới cây, xới cây, chăm sóc cây trong góc thiên nhiên....)

- Tổ chức các trò chơi vận động: nhảy ra nhảy vào, tung bóng, ai nhanh hơn, chạy tiếp cò...

- Khuyến khích, gợi mở để trẻ ham thích tìm hiểu về trường lớp mầm non khi đi dạo chơi trong sân trường, tham quan các khu vực trong trường...

- Cùng cô làm một số đồ chơi: hoa ký hiệu, cờ bé ngoan, mô hình đồ chơi ở các góc... Khuyến khích trẻ làm sách có hình ảnh về trường lớp.

- Cho trẻ tham gia các trò chơi: Lớp học, cô giáo... Tạo tình huống cho trẻ được trải nghiệm, khám phá các đồ dùng đồ chơi trong lớp, cách chơi đồ chơi ngoài trời...

- Tổ chức cho trẻ hát, múa, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể truyện liên quan đến chủ đề.

- Tổ chức cho trẻ thực hiện các hoạt động tự phục vụ: cất dọn đồ chơi, cất bát thìa, cất ghế sau khi ăn xong

C) Tăng cường tiếng Việt:

- Tạo môi trường chữ viết trong lớp học: Các đồ dùng cá nhân của trẻ, các thiết bị trong lớp được dán ký hiệu bằng các chữ cái, các mảng tường có sử dụng đa dạng các kiểu chữ cái, các chữ cái và chữ số treo/ dán trong lớp học.
- Tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt tích cực thông qua nhiều hình thức khác nhau.
- Tăng cường cho trẻ nghe, nói, phát âm các từ, cụm từ trong các hoạt động hàng ngày: “Trường mầm non”, “cầu trượt”, “đu quay”, “lớp học”, “tình bạn”, “đoàn kết”, “cô giáo”, “chào cô”, “chào bạn”, “phòng học”, “sân chơi”, “đi học”, “mẫu giáo”, “bạn trai”, “bạn gái”

Lương Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm